

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2013/NQ-HĐND

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND
ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
về chế độ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm y tế;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6215/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2011 về chế độ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Sửa đổi khoản 2, điều 2 như sau

“Khu vực thành thị và nông thôn đồng bằng: hỗ trợ 85%. Riêng người thuộc gia đình cận nghèo vừa mới thoát nghèo: hỗ trợ 100%, thời gian hỗ trợ 05 năm sau khi thoát nghèo.

Trường hợp người thuộc hộ cận nghèo đã thoát nghèo trước ngày 01/01/2013 nhưng thời gian thoát nghèo tính đến ngày 01/01/2013 chưa đủ 5 năm, thời gian còn lại được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế, thời gian hỗ trợ thấp nhất là 01 năm.”

2. Sửa đổi khoản 3, điều 2 như sau

“Khu vực miền núi, hải đảo của tỉnh Khánh Hòa được xác định theo quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015 (Kèm danh sách các xã, thôn thuộc 3 khu vực vùng dân tộc và miền núi được ban hành theo Quyết định số 447/QĐ-UBND).”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá V, kỳ họp thứ 7 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

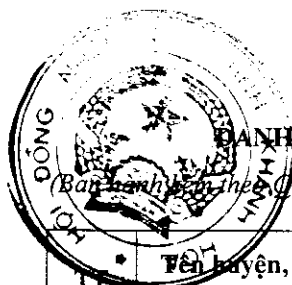
Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Lao động TB&XH, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



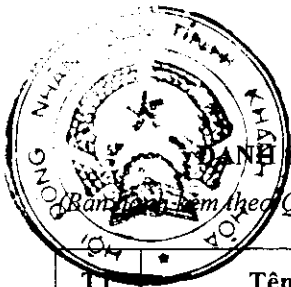
Trần An Khánh

**BANH SÁCH XÃ THUỘC BA KHU VỰC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Số thôn đặc biệt khó khăn
	Xã KV I	31	5
	Xã KV II	17	3
	Xã KV III	5	7
	TOÀN TỈNH	53	15
I HUYỆN KHÁNH VINH			
1	Thị trấn Khánh Vĩnh	I	0
2	Xã Sông Cầu	I	0
3	Xã Cầu Bà	II	0
4	Xã Khánh Bình	II	0
5	Xã Khánh Đông	II	0
6	Xã Khánh Hiệp	II	0
7	Xã Khánh Nam	II	0
8	Xã Khánh Phú	II	0
9	Xã Khánh Thượng	II	0
10	Xã Khánh Trung	II	0
11	Xã Liên Sang	II	0
12	Xã Khánh Thành	II	1
13	Xã Giang Ly	III	1
14	Xã Sơn Thái	III	1
II HUYỆN KHÁNH SƠN			
1	Thị trấn Tô Hạp	I	0
2	Xã Sơn Trung	I	0
3	Xã Ba Cạm Bắc	II	0
4	Xã Sơn Bình	II	0
5	Xã Sơn Hiệp	II	0
6	Xã Sơn Lâm	II	0
7	Xã Ba Cạm Nam	III	2
8	Xã Thành Sơn	III	2
III HUYỆN CAM LÂM			
1	Xã Cam An Bắc	I	0
2	Xã Cam An Nam	I	0
3	Xã Cam Hải Đông	I	0
4	Xã Cam Hiệp Bắc	I	0
5	Xã Cam Hòa	I	0
6	Xã Cam Phước Tây	I	1

7		Xã Cam Tân	I	0
8		Xã Suối Cát	I	3
9		Xã Suối Tân	I	0
10		Xã Sơn Tân	III	1
IV	THỊ XÃ NINH HÒA			
1		Xã Ninh Sơn	I	0
2		Xã Ninh Tân	I	1
3		Xã Ninh Thượng	I	0
4		Xã Ninh Vân	I	0
5		Xã Ninh Tây	II	1
V	THÀNH PHỐ CAM RANH			
1		Xã Cam Bình	I	0
2		Xã Cam Lập	I	0
3		Xã Cam Phước Đông	I	0
4		Xã Cam Thành Nam	I	0
5		Xã Cam Thịnh Tây	II	1
VI	HUYỆN VẠN NINH			
1		Xã Vạn Bình	I	0
2		Xã Vạn Khánh	I	0
3		Xã Vạn Long	I	0
4		Xã Vạn Lương	I	0
5		Xã Vạn Phú	I	0
6		Xã Vạn Phước	I	0
7		Xã Vạn Thọ	I	0
8		Xã Xuân Sơn	I	0
9		Xã Vạn Thạnh	II	0
VII	HUYỆN DIÊN KHÁNH			
1		Xã Diên Tân	I	0
2		Xã Suối Tiên	I	0



SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI
Ban soạn: Ban theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện	Tên xã	Khu vực	Tên thôn
I	HUYỆN KHÁNH VINH			
		Khánh Thành	II	
				1 Tà Mơ
		Giang Ly	III	
				1 Gia Lố
		Sơn Thái	III	
				1 Giang Biên
II	HUYỆN KHÁNH SƠN			
		Ba Cùm Nam	III	
				1 Ka Tơ
				2 Suối Me
		Thành Sơn	III	
				1 Tà Giang 1
				2 Tà Giang 2
III	HUYỆN CAM LÂM			
		Cam Phước Tây	I	
				1 Văn Sơn
		Suối Cát	I	
				1 Suối Lau 1
				2 Suối Lau 2
				3 Suối Lau 3
		Sơn Tân	III	
				1 Va Ly
IV	THỊ XÃ NINH HÒA			
		Ninh Tân	I	
				1 Suối Sâu
		Ninh Tây	II	
				1 Sông Búng
V	THÀNH PHỐ CAM RANH			
		Cam Thịnh Tây	II	
				1 Suối Rua